



TỔNG QUAN KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2007

NGUYỄN SINH CÚC *

Thành tựu lớn nhất năm 2007 của nền kinh tế nước ta là các dòng vốn đầu tư nước ngoài (FDI) của các dự án (kể cả các dự án bổ sung vốn) đạt 20,3 tỉ USD, là mức cao nhất từ trước đến nay. Dầu rằng có nhiều khó khăn về thiên tai lớn, dịch bệnh diễn biến phức tạp và sự biến động thị trường bất lợi về giá cả tăng song nền kinh tế nước ta vẫn tăng GDP cao, đứng thứ 3 châu Á (sau Trung Quốc và Ấn Độ). Vấn đề đặt ra trong năm 2008, quản lý vĩ mô nền kinh tế phải kiềm chế được tốc độ tăng giá.

*1 - Bối cảnh chung

Năm 2007, kinh tế Việt Nam phát triển trong điều kiện khó khăn nhiều hơn thuận lợi so với các năm trước.

Về khó khăn: Thiên tai lớn, dịch bệnh diễn biến phức tạp, tai nạn do sự cố sập cầu dẫn cầu Cần Thơ và sự biến động bất lợi của thị trường, giá cả thế giới kéo dài, gây hậu quả nghiêm trọng là những yếu tố không thuận lợi đối với nền kinh tế nước ta trong năm 2007. Thiên tai đặc biệt nghiêm trọng, trên diện rộng và kéo dài trong cả năm đã gây thiệt hại nặng nề cho nền kinh tế. Đầu năm hạn hán gay gắt ở miền Bắc và miền Trung, giữa và cuối năm bão, mưa đá, lốc xoáy, lũ quét đã tàn phá nhiều tỉnh miền Trung. Dịch bệnh gia súc như: dịch lợn tai xanh, dịch lở mồm long móng gia súc lan rộng, dịch cúm gia cầm tái phát tại nhiều địa phương, ảnh hưởng lớn đến tốc độ tăng trưởng ngành chăn nuôi cả nước. Đặc biệt nguy hiểm là dịch tiêu chảy cấp, nhiễm khuẩn tả phát sinh, kéo dài hàng tháng đã gây hậu quả nghiêm trọng đến nhiều ngành sản xuất công nghiệp, ngành nghề, thủy sản, kinh

doanh dịch vụ ăn uống công cộng, du lịch trên địa bàn cả nước.

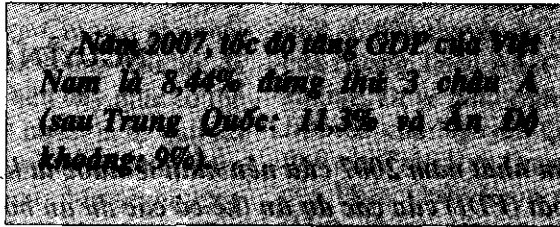
Thị trường thế giới biến động lớn, phức tạp gây nhiều yếu tố bất lợi cho nền kinh tế Việt Nam. Giá cả nhiên liệu, vật tư, nhất là xăng dầu, phôi thép, thép, nguyên liệu sợi, vải, vật liệu phục vụ công nghiệp dệt may, da giày, hóa chất, phân bón, thức ăn chăn nuôi tăng cao. Thị trường xuất khẩu một số mặt hàng biến động phức tạp như dệt may, da giày, thủy sản, thủ công mỹ nghệ, xe đạp và phụ tùng, động cơ điện... Điều đó đã làm cho giá cả tiêu dùng trong nước tăng cao liên tục chưa có điểm dừng.

Tai nạn về sự cố sập cầu dẫn trên công trường xây dựng cầu Cần Thơ, cuối năm là lở núi trên công trường thủy điện Bản Vẽ (Nghệ An) là những biến cố đột xuất, gây thiệt hại lớn về người, tài sản, vốn và đã để lại hậu quả nặng nề không chỉ cho ngành xây dựng, giao thông - vận tải mà còn tác động đến nhiều ngành và lĩnh vực khác.

* PGS.TS, Tổng cục Thống kê

Các điểm yếu của nền kinh tế vốn tồn tại nhiều năm nay như kết cấu hạ tầng yếu kém, nhất là giao thông, thủy lợi, điện đã bộc lộ rõ nét qua thiên tai năm 2007... không đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế bền vững với tốc độ cao. Do vậy khả năng phòng chống thiên tai, dịch bệnh hạn chế, thiệt hại gây ra rất nặng nề, hậu quả để lại là rất nghiêm trọng và lâu dài.

Về thuận lợi: Trong quá trình tổng kết 20 năm đổi mới, các ngành và địa phương trong cả nước đã đánh giá toàn diện và sâu sắc những thành quả đạt được cũng như những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm quý. Thành quả nổi bật của những năm qua là duy trì được tốc độ tăng trưởng GDP bình quân đạt 7,5%/ năm trong 5 năm 2001 - 2005 và 8,17% năm 2006, thế và lực của Việt Nam đã mạnh lên so với các năm trước. Đó là những tiền đề vật chất rất quan trọng, là yếu tố thuận lợi cơ bản để các ngành, các cấp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2007.



Năm 2007 là năm đầu tiên Việt Nam trở thành thành viên chính thức của WTO và thực hiện cam kết PNTR với Hoa Kỳ, do đó, thị trường xuất khẩu mở rộng, các rào cản thương mại Việt Nam với các nước thành viên WTO được dỡ bỏ hoặc hạn chế. Vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao qua Hội nghị cấp cao APEC năm 2006. Quan hệ ngoại giao, các hoạt động hợp tác kinh tế, đầu tư, mở rộng thị trường xuất khẩu được củng cố và tăng cường thông qua các cuộc thăm cấp cao của lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng với sự tham gia của các nhà doanh nghiệp. Tình hình chính trị ổn định, an ninh - quốc phòng bảo đảm, đã tạo môi trường thuận lợi thu hút các nhà đầu tư nước ngoài cũng như các doanh nghiệp trong nước.

Thị trường và giá cả nhiều mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam diễn biến theo hướng cầu lớn hơn cung như dầu thô, gạo, cà phê, chè, thủy

sản... Do đó, giá cả các mặt hàng này tăng cao, có lợi cho hoạt động xuất khẩu.

Bộ máy lãnh đạo các ngành, các cấp được hoàn thiện sau Đại hội Đảng X, Quốc hội khóa XII. Nhiều chủ trương, chính sách và giải pháp kinh tế, tài chính được ban hành, bổ sung, hoàn thiện. Công tác cải cách hành chính được đẩy mạnh, đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý nhiều bộ ngành, địa phương được tăng cường cả số lượng và chất lượng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ... tạo điều kiện giải

phóng mạnh mẽ sức sản xuất, mở rộng quan hệ hợp tác với nước ngoài.

Bối cảnh trên đây đã tác động trực tiếp, toàn diện đến quá trình và kết quả sản xuất, kinh doanh của các ngành, các doanh nghiệp và xu thế biến động thị trường, giá cả trong nước trên cả 2 mặt thành tựu và hạn chế, bất cập của nền kinh tế năm 2007.

2 - Những thành tựu nổi bật

Trong bối cảnh khó khăn nhiều hơn thuận lợi, song dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Quốc hội, sự điều hành sát sao của Chính phủ, các ngành, các địa phương, các doanh nghiệp và hàng chục triệu hộ sản xuất kinh doanh cá thể trong cả nước đã có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi để phát triển sản xuất, mở rộng kinh doanh dịch vụ. Nhờ đó kinh tế cả nước trong năm 2007 tiếp tục phát triển toàn diện và hầu hết các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Kinh tế tăng trưởng cao, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiến bộ là thành tựu nổi bật nhất, cơ bản nhất của nền kinh tế Việt Nam năm 2007. **Tổng sản phẩm trong nước** ước tăng 8,44%, đạt kế hoạch đề ra (8,0 - 8,5%), cao hơn năm 2006 (8,17%) và là mức cao nhất trong vòng 11 năm gần đây. Với tốc độ này, Việt Nam đứng vị trí thứ 3 về tốc độ tăng GDP năm 2007 của các nước châu Á sau Trung Quốc (11,3%)

và Ấn Độ (khoảng 9%) và cao nhất trong các nước ASEAN (6,1%). Tốc độ tăng trưởng GDP cả 3 khu vực kinh tế chủ yếu đều đạt mức khá: Khu vực nông - lâm nghiệp và thủy sản ước tăng 3,0%/ so với mức 3,32% cùng kỳ 2006, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,33% (riêng công nghiệp tăng 10,32%)/ so với mức 10,4% và 10,32% cùng kỳ và khu vực dịch vụ tăng 8,5%/ so với mức 8,29% của năm 2006. (tính theo giá so sánh năm 1994).

Bảng 1 - Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) năm từ 1997 - 2007 (%)

Năm	1997	1998	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007
GDP	8,15	5,76	4,77	6,79	6,89	7,08	7,34	7,79	8,44	8,17	8,44
NLTS	4,33	3,53	5,53	4,63	2,98	4,17	3,62	4,36	4,02	3,3	3,0
CNXD	12,62	8,33	7,68	10,07	10,39	9,48	10,48	10,22	10,69	10,37	10,4
DV	7,14	5,08	2,25	5,32	6,10	6,54	6,45	7,26	8,48	8,29	8,5

Nguồn: Niên giám Thống kê năm 2006, tr 69

Nếu không có thiên tai, dịch bệnh lớn như vừa trải qua, tốc độ tăng GDP chắc chắn còn cao hơn 8,5%. Cơ cấu kinh tế theo giá thực tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Tỷ trọng GDP khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản giảm còn dưới 20,0%/ so với 20,81% năm 2006, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng dần và chiếm trên 41,7% so với 41,56% và khu vực dịch vụ tăng nhẹ, chiếm 38,30% so với 38,08% trong 2 năm tương ứng. Nét mới trong năm 2007 là tỷ trọng khu vực dịch vụ tăng cao và tốc độ tăng khá ổn định, quý sau cao hơn quý trước, trong điều kiện có khó khăn nhiều mặt, nhất là dịch vụ vận tải, du lịch, thương mại, tài chính ngân hàng trong bối cảnh hội nhập WTO.

Do kinh tế tăng trưởng cao nên tình hình tài chính lành mạnh, thu chi ngân sách nhà nước cân đối, bội chi ngân sách trong phạm vi Quốc hội cho phép. Theo Bộ Tài chính, tổng thu ngân sách nhà nước cả năm 2007 **ước đạt 287.900 tỉ đồng**, vượt dự toán cả năm (dự toán 281.900 tỉ đồng) và tăng 11,6% so với năm 2006. Các khoản thu có tỷ trọng lớn đều đạt mức khá. Mặc dù chịu ảnh hưởng lớn của mưa lũ, song nhiều khoản thu chủ yếu như thu từ doanh nghiệp đầu

tư nước ngoài, thuế công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh, phí và lệ phí, thu từ khu vực kinh tế quốc doanh, thu từ nhà, đất tăng khá. Một số khoản thu đạt khá so với dự toán, trong đó: thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh; thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao đạt 100,8%; thu từ nhà và đất đạt 117,6% dự toán...

Tổng số chi ngân sách nhà nước cả năm 2007 ước đạt dự toán năm. Bội chi ngân sách cả năm ước đạt 5% GDP. Đến nay ngân sách trung ương đã cấp chuyển 100% dự toán chi bổ sung cân đối cho các địa phương, trong đó một số địa phương có khó khăn đã được cấp đủ 100% trợ cấp cân đối ngân sách theo dự toán để chủ động nguồn xử lý các nhiệm vụ chi trong tháng cuối năm. Bên cạnh đó, việc bảo đảm lương thực cho công tác cứu trợ nhân dân và kinh phí để hỗ trợ các địa phương bị thiệt hại do mưa lũ gây ra cũng được chú trọng, đáp ứng kịp thời yêu cầu đề ra.

Kết quả tăng trưởng kinh tế vĩ mô và ổn định nền tài chính quốc gia năm 2007 như trên có nguyên nhân trực tiếp là các ngành sản xuất và dịch vụ tiếp tục phát triển và tăng trưởng cao.

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng khá cao. Tính chung năm 2007, giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 1994) ước tăng 17,0% so với năm 2006, trong đó khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 10,4% (trung ương quản lý tăng 13,4%; địa phương quản lý tăng 3,5%); khu vực ngoài nhà nước tăng 20,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 18,0% (dầu mỏ và khí đốt giảm 7,37%, các ngành khác tăng 23,1%). Các ngành sản phẩm tăng khá là bia tăng 19,4%; máy công cụ tăng 74,5%; điều hòa nhiệt độ tăng 56,9%; động cơ điện tăng 26,2%; máy giặt tăng 24,7%; quạt điện tăng 20,3%. Khai thác dầu thô và khí hóa lỏng giảm so cùng kỳ. Nhiều tỉnh, thành phố có quy mô sản xuất công nghiệp lớn đều đạt tốc độ tăng trưởng cao nhưng chưa đều: Hà Nội tăng 19,9%; Vĩnh Phúc tăng 41,8%; Hà Tây tăng 24,9%; Bình Dương tăng 24,6%; Đồng Nai tăng 22,4%; Cần Thơ tăng 17,3%.

Thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt mức kỷ lục: Ước tính vốn đăng ký mới và vốn tăng thêm của các dự án cũ bổ sung cả năm 2007 đạt trên 20,3 tỉ USD, tăng 8,3 tỉ USD, so năm 2006 (12 tỉ USD), vượt kế hoạch 7 tỉ USD và là mức cao nhất từ trước đến nay. Tổng số vốn FDI năm 2007 đạt mức gần bằng vốn đầu tư của 5 năm 1991 - 1995 là 17 tỉ USD và vượt qua năm cao nhất 1996 là 10,1 tỉ USD. Vốn đầu tư chủ yếu tập trung vào dịch vụ 63,7% và công nghiệp 35,0%, ngành nông - lâm nghiệp thủy sản 1,3%. Địa phương thu hút nhiều vốn FDI đăng ký mới trong 2007 là Thành phố Hồ Chí Minh 308 dự án với số vốn gần 2 tỉ USD; Phú Yên 5 dự án với số vốn trên 1,7 tỉ USD, Bà Rịa - Vũng Tàu 1 tỉ 69 triệu USD; Bình Dương 1 tỉ 20 triệu USD; Hà Nội 963 triệu USD và Vĩnh Phúc 789 triệu USD. Có 4 quốc gia và vùng lãnh thổ đạt trên 1 tỉ USD vốn đầu tư mới là: Hàn Quốc 3.686,9 triệu USD; Quần đảo Virgin thuộc Anh 3.501 triệu USD; Xin-ga-po 1.551,5 triệu USD; Đài Loan 1.141,9 triệu USD.

Trong năm 2007 cả nước đã thu hút 350 lượt dự án tăng vốn với số vốn trên 3,2 tỉ USD vốn đầu tư tăng thêm của các dự án cũ. Nét mới trong thu hút vốn FDI năm 2007 là cơ cấu đầu tư đã chuyển dịch từ công nghiệp sang lĩnh vực dịch vụ khách sạn, căn hộ cho thuê, nhà hàng, du lịch, tài chính, ngân hàng... Địa bàn đầu tư cũng chuyển mạnh đến các vùng ít dự án như miền Trung, miền Bắc. Năm 2007, cả nước có 52 địa phương thu hút vốn FDI. Các tỉnh miền Trung năm 2007 đã thu hút 3,3 tỉ USD vốn đầu tư đăng ký mới, tăng 264,5% so với năm 2006 và gần bằng số vốn FDI của 18 năm trước đó cộng lại (3,5 tỉ USD). Nhà máy lọc dầu Vũng Rô do Anh và Nga hợp tác đầu tư, vốn FDI của tỉnh Phú Yên đạt 1,7 tỉ USD là đứng đầu các tỉnh miền Trung, vượt qua Đà Nẵng, Quảng Nam và Thừa Thiên - Huế.

Vốn đầu tư thực hiện năm 2007 ước đạt 5,1 tỉ USD, tăng 1,2 tỉ USD (30,7%) so năm 2006 (39,56 tỉ USD).

Cùng với tăng vốn FDI, lượng kiều hối đổ về Việt Nam tiếp tục tăng cao. Dự kiến cả

Tổng số vốn đầu tư nước ngoài (FDI) năm 2007 của nước ta đạt 20,3 tỉ USD là mức cao nhất từ trước đến nay.

năm 2007, lượng kiều hối của người Việt Nam ở nước ngoài gửi về qua kênh chính thức đạt 5,5 tỉ USD so với mức 4,7 tỉ USD năm 2006 và gấp 157 lần năm 2001. Tốc độ tăng bình quân 37%/năm đưa lượng kiều hối gửi qua kênh chính thức được thực hiện từ năm 1991 đến 2007 lên con số 29,4 tỉ USD, chiếm 70% vốn FDI, tính từ năm 1998 và cao gấp rưỡi vốn ODA được giải ngân kể từ 1993. Nguồn vốn kiều hối năm 2007 chủ yếu là giúp người thân trong nước đầu tư chứng khoán, kinh doanh địa ốc, một phần mua sắm tài sản, hàng hóa, lễ hội vào dịp cuối năm.

Vốn đầu tư gián tiếp từ thị trường chứng khoán cả năm ước đạt từ 4,5 đến 5 tỉ USD năm 2007.

Xuất khẩu đạt mức cao nhất từ trước đến nay và tăng trưởng với tốc độ cao: Ước tính cả năm kim ngạch xuất khẩu đạt 47,7 tỉ USD, tăng 21% so năm 2006 (7,9 tỉ USD) và vượt 15,5% so kế hoạch. Trong đó khu vực kinh tế trong nước chiếm 42% và tăng 22,3%; khu vực FDI chiếm 58% và tăng 18,4%, (kể cả dầu thô nếu không có dầu thô, tăng 30,4% so với năm 2006). Có 10 mặt hàng đạt trên 1 tỉ USD. Hàng có kim ngạch xuất khẩu cao nhất là: dệt may đạt 7,8 tỉ USD, tăng 31% vượt qua dầu thô; dầu thô giảm bằng 97,7%, giày dép tăng 9,5%; thủy sản, tăng 11,9%; sản phẩm gỗ tăng 23,7%; điện tử, máy tính tăng 24,6%. Gạo xuất khẩu đạt 4,5 triệu tấn giảm 3, 4% nhưng kim ngạch là 1,5 tỉ USD tăng 14 % do giá xuất khẩu thế giới tăng. Cà phê tăng 52,3%, cao su tăng 5,3% so với năm 2006.

Du lịch khởi sắc: Năm 2007 cả nước đã đón trên 4,3 triệu lượt khách quốc tế, tăng 19% so cùng kỳ 2006, là mức cao nhất từ trước đến nay.

Khách đến với mục đích du lịch tăng cao 25,4%, khách đến vì công việc tăng 13,7%; khách đến thăm thân nhân tăng 7,3%. Lượng khách đến du lịch Việt Nam tăng nhanh trong năm 2007 là Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po. Pháp, I-ta-li-a, Nga, Tây Ban Nha, Hà Lan, Bỉ, LB. Đức. Hoạt động du lịch nội địa khởi sắc, chất lượng du lịch đã được cải thiện đáng kể so năm 2006.

Những thành tựu trên đây đã nâng vị thế của Việt Nam lên tầm cao mới. Quy mô nền kinh tế đã lớn mạnh hơn so năm 2006. Thu nhập quốc dân theo GDP năm 2007 tính bình quân đầu người đạt 835 USD, tăng 15 USD so kế hoạch. Dự trữ ngoại tệ đạt 20 tỉ USD, là mức cao so với các năm trước. Trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh của năm 2007, những kết quả đạt được về kinh tế như trên là những thành tựu to lớn, cơ bản và rất đáng tự hào. Nguyên nhân của những thành tựu đó có nhiều, trong đó đường lối đổi mới của Đảng và các chính sách kinh tế tài chính có tác dụng kích thích sản xuất, mở rộng dịch vụ của Nhà nước và sự điều hành của Chính phủ có vai trò quyết định.

Thành tựu đó của kinh tế Việt Nam năm nay cũng được quốc tế thừa nhận. Chuyên gia kinh tế của Ngân hàng thế giới đánh giá khá lạc quan "Việt Nam tăng trưởng kinh tế tốt. Năm nay, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cũng tăng mức kỷ lục cả về vốn cam kết và vốn thực hiện, cho thấy tín hiệu tích cực từ cải cách đang hấp dẫn các nhà đầu tư. Chi trả nợ nước ngoài đạt kế hoạch. Nợ công và nợ nước ngoài vẫn ở mức kiểm soát được. Thị trường chứng khoán đi vào ổn định, các nhà đầu tư bắt đầu thận trọng hơn" (Báo Tuổi Trẻ 30-11-2007).

3 - Những hạn chế và bất cập

Giá cả tăng cao, không đạt được mục tiêu đề ra. Chỉ số giá tiêu dùng ước tăng 12,62% so với tháng 12-2006. Đây là tốc độ tăng giá cao nhất trong những năm gần đây, vượt qua tốc độ tăng GDP và không đạt mục tiêu đề ra. Nhóm hàng tăng giá cao nhất trong năm qua là hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 18,92%, riêng lương

thực tăng 15,4%, giá thực phẩm tăng 21,16%, thứ 2 là nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 17,12%, thứ 3 là đồ dùng và dịch vụ khác tăng 9,02%, thứ 4 là dược phẩm, y tế tăng 7,05% và thứ 5 là may mặc, mũ nón, giày dép tăng 5,47%. Ở Thành phố Hồ Chí Minh, chỉ số giá cả ước cả năm tăng trên 12%.

Nguyên nhân tăng giá: Về khách quan, giá thế giới tăng, thiên tai, dịch bệnh lan rộng, gây thiệt hại nặng nề. Về nguyên nhân chủ quan do điều hành giá yếu, dự báo sai, điều hành chính sách tiền tệ chưa tốt. "Việc lúng túng trong điều hành thị trường tiền tệ cũng là một lý do khiến tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) vượt quá tốc độ tăng GDP" (đánh giá của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng tại hội nghị Kế hoạch và Đầu tư năm 2007, ngày 30-11-2007. Theo đánh giá của chuyên gia kinh tế WB tại Hà Nội: Lượng tiền lưu thông quá lớn, tỷ lệ tăng tín dụng trên 38%, so với tốc độ tăng GDP khoảng 8% thì con số đó là rất nhiều, dù cho các ngân hàng thương mại phải tăng tỷ lệ dự trữ, nhưng lượng tiền lưu thông vẫn rất nhiều. Do dòng vốn đổ vào thị trường mạnh nhưng chưa có cơ quan điều tiết đủ năng lực, chính sách ngoại hối, ngoại tệ chưa phát huy tác dụng vì chính sách của Chính phủ trong thị trường tiền tệ và hối đoái không nhất quán. Chính phủ mua USD vào nhiều và bơm tiền đồng ra thị trường có thể làm giảm giá đồng USD sẽ gây bất lợi cho xuất khẩu và tạo sức ép cho lạm phát (Báo Tuổi trẻ 30-11-2007).

Nhập siêu lớn. Chung cả năm, nhập siêu ước lên tới trên 13,1 tỉ USD, bằng 27,5% kim ngạch xuất khẩu. Điều này thể hiện rõ nhất trong 2 tháng cuối năm. Đáng chú ý là 3 mặt hàng nhập khẩu tăng gấp hơn 2 lần so năm 2006 là ô-tô nguyên chiếc xe máy nguyên chiếc và dầu mỡ động thực vật, không có mặt hàng nào giảm so với năm 2006 về kim ngạch.

Kim ngạch nhập khẩu cả năm 2007 ước đạt 60,8 tỉ USD, tăng 35,5% so năm 2006. Nguyên nhân nhập siêu cao có nhiều nhưng nguyên nhân khách quan do giá cả nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu thị trường thế giới tăng cao, nhất là xăng dầu, sắt thép, phôi thép, nhựa, vải sợi, phân bón,

thức ăn gia súc. Nguyên nhân chủ quan do lúng túng trong điều hành xuất nhập khẩu của Nhà nước và các doanh nghiệp. Tốc độ tăng kim ngạch nhập khẩu cao hơn nhiều so với tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu; công tác dự báo thị trường chưa tốt, chất lượng hàng hóa xuất khẩu chưa cao, sức cạnh tranh còn hạn chế.

Đầu tư xây dựng cơ bản không đạt kế hoạch giải ngân vốn ngân sách nhà nước. Chung cả năm, ước tính không đạt kế hoạch đề ra về nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản bằng nguồn ngân sách nhà nước thông qua các chương trình, dự án quốc gia. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản cả năm rất chậm. Đến cuối năm 2007, cả nước mới thực hiện 84,1 nghìn tỉ đồng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước đạt 84,6% kế hoạch năm, trong đó khu vực trung ương quản lý đạt 83,6%. Nhiều bộ, ngành trung ương đạt thấp như Giao thông - Vận tải, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn do công tác quy hoạch, giải phóng mặt bằng và thủ tục hành chính và nhất là giá cả vật tư như sắt thép, phi thép, xi-măng trên thị trường thế giới và trong nước tăng cao, nhiều nhà thầu không thực hiện được hợp đồng, tiến độ giải ngân chậm.

Vốn do địa phương quản lý trong năm 2007 đạt 95,2%, tuy cao hơn trung ương nhưng không đều. Nhiều địa phương còn đạt dưới 90% kế hoạch năm như Bắc Ninh: 88,5%; Hải Phòng: 88,4%; Yên Bái: 89,7%; Thái Nguyên: 88,4%; Nghệ An: 88,3%; Quảng Trị: 86,2%.

Tốc độ giải ngân vốn ODA tuy có tiến bộ, nhưng vẫn chậm so với yêu cầu. Trong 2 năm 2006 - 2007 cả nước mới giải ngân được 3,9 tỉ USD, tương đương 32% tổng vốn ODA dự kiến giải ngân thời kỳ 2006 - 2010. Nguyên nhân chính là do thiếu quy trình phù hợp, thủ tục phức tạp, thiếu rõ ràng, thiếu các quy định trách nhiệm của Việt Nam - nhà tài trợ, công tác di dân, giải phóng mặt bằng triển khai dự án, tổ chức đấu thầu lúng túng.

Tỷ trọng vốn FDI trong nông nghiệp chỉ đạt 1,8% tổng số vốn đầu tư năm 2007 là quá thấp và không cân đối.

Nông nghiệp tăng chậm so với các năm trước. Sản xuất lương thực giảm. Tổng sản lượng lương thực năm 2007 ước đạt 39,9 triệu tấn, tăng 329 nghìn tấn so năm 2006; trong đó sản lượng lúa đạt 35,6 triệu tấn, bằng năm 2006, sản lượng ngô đạt 4,1 triệu tấn, tăng 311 nghìn tấn. Do vậy lương thực bình quân nhân khẩu giảm 5 kg từ 471,1 kg năm 2006 xuống 365 kg năm 2007. Đây là năm thứ 2 sản lượng lương thực nói chung, lương thực bình quân nhân khẩu nói chung giảm sút so năm trước. Sự giảm sút này là dấu hiệu báo động cho sự tới hạn của nguồn lực đất đai và khả năng thâm canh tăng năng suất lúa của Việt Nam. Năm 2007, diện tích gieo cấy lúa cả nước đạt 7.183,8 nghìn ha, bằng 98,1% và giảm 141 nghìn ha so năm 2006, trong đó lúa đông xuân bằng 99,8% giảm 6,9 nghìn ha, lúa hè thu bằng 94,9% và giảm 118,3 nghìn ha, lúa mùa bằng 99,2% và giảm 15,8 nghìn ha. Nguyên nhân chính do chuyển đổi cơ cấu cây trồng và do đất lúa giảm cho các khu công nghiệp, khu đô thị mới.

Năng suất lúa cả năm đạt 49,5 tạ/ha, tăng 0,6 tạ/ha, trong đó lúa đông xuân đạt 57 tạ/ha, giảm 1,8 tạ/ha; lúa hè thu đạt 45,3 tạ/ha tăng 3,4 tạ/ha do hè thu 2006 mất mùa lớn, năng suất lúa mùa đạt 42,3 tạ/ha xấp xỉ năm 2006. Sản lượng lúa cả năm đạt 35,59 triệu tấn bằng 99,3% và giảm 259,5 nghìn tấn do diện tích giảm 141 nghìn ha và năng suất tăng 0,6 tạ/ha.

Diện tích ngô năm 2007 đạt 1.056 nghìn ha, tăng 29,6 nghìn ha, năng suất 38,2 tạ/ha, tăng 1,2 tạ/ha và sản lượng đạt 4.037 nghìn tấn, tăng 241 nghìn tấn so năm 2006. Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển chưa ổn định do ảnh hưởng của dịch bệnh và lũ lụt.

Tính chung cả năm, diện tích rừng trồng mới ước đạt 179,9 nghìn ha, tăng 0,2% so cùng kỳ năm trước; trồng cây lâm nghiệp phân tán ước đạt 181 triệu cây, bằng 97,1%; sản lượng gỗ khai thác ước đạt 2.952,3 nghìn m³, tăng 1,6%. Diện tích rừng bị thiệt hại 5.637,7 ha, trong đó diện tích bị cháy là 4.315,2 ha.

Thủy sản tăng chậm so với năm 2006. Tính chung cả năm, sản lượng thủy sản ước đạt 3,9 triệu tấn, tăng 10% so năm 2006.

Nguyên nhân, về khách quan do thiên tai quá lớn, dịch bệnh gia súc gia cầm tái diễn. Tổng diện tích lúa bị ngập do bão lũ gây ra trong năm 2007 là trên 190 nghìn ha, trong đó có trên 40 nghìn ha lúa mùa ở miền Bắc và miền Trung bị mất trắng. Riêng cơn bão số 7 và mưa lũ ở miền Trung từ Quảng Trị đến Phú Yên trong tháng 10 và 11, tổng diện tích lúa bị ngập, bị hư hỏng là 48.101 ha; trong đó diện tích lúa mất trắng 11.162 ha; diện tích hoa màu bị ngập úng, bị hư hỏng là 94.769 ha. Trên 40 nghìn tấn thóc đã thu hoạch bị ướt, trong đó trên 7,4 nghìn tấn thóc giống bị ngập nước. Hàng trăm nghìn gia súc gia cầm bị chết hoặc trôi do lũ lụt, bị thiêu hủy do dịch bệnh. Mưa lũ cũng phá hủy, làm sạt lở hàng trăm công trình thủy lợi, hàng nghìn ha ruộng bị sa bồi, ảnh hưởng lớn đến sản xuất nông nghiệp nhiều địa phương. Bão lũ cũng nhấn chìm, làm trôi, hư hỏng hàng trăm tàu đánh bắt thủy hải sản, hàng nghìn ha nuôi trồng thủy sản, hàng trăm nghìn tấn lúa đã vào kho, làm giảm lượng lương thực dự trữ trong dân, gây nên tình trạng thiếu đói cục bộ trên diện rộng ở vùng bị thiên tai. Về chủ quan, công tác chọn giống, bố trí cơ cấu giống và thời vụ gieo trồng lúa ở một số địa phương còn bất cập. Một số giống lúa đã thoái hóa, nhiễm sâu bệnh nhưng vẫn được bà con nông dân sử dụng trong vụ đông xuân ở miền Bắc gây mất mùa, giảm năng suất lớn (Bắc Trung Bộ, đồng bằng sông Hồng). Sản xuất vụ đông ở miền Bắc không đạt kế hoạch dù tiềm năng còn lớn.

Chất lượng tăng trưởng kinh tế chưa cao, chưa đều và chưa bền vững. Khuyết điểm này tồn tại đã nhiều năm nhưng vẫn tái diễn lại trong năm 2007. Trong công nghiệp, tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất khá cao 17%, nhưng tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm vẫn thấp khoảng 10,2%. Khoảng cách chênh lệch giữa 2 tốc độ vẫn là gần 7%, chưa giảm, ngược lại cao hơn năm trước đó (17% và 10,34% của năm 2006). Nguyên nhân có nhiều, công nghiệp chế biến phụ thuộc vào nguyên liệu, vật liệu phụ nhập khẩu với giá cả tăng cao, nhất là dệt may,

sắt thép, thị trường chưa thật ổn định, sức cạnh tranh còn thấp. Chất lượng tăng trưởng xuất khẩu cũng chưa thật vững. Dệt may là thí dụ... Ngành dệt may Việt Nam tuy đạt 7,8 tỉ USD năm 2007 tăng 30% so năm 2006, song còn nhiều vấn đề còn tồn tại lớn. Sản xuất ngành này còn phụ thuộc quá nhiều vào nguyên liệu, phụ liệu nhập khẩu, chi phí cao, giá bán cao, nhiều doanh nghiệp chưa có thương hiệu. Thách thức lo ngại lớn nhất của hàng dệt may là sự cạnh tranh của hàng Trung Quốc, đặc biệt là hàng thời trang nữ. Sau 1 năm vào WTO, hàng dệt may Trung Quốc đang thống trị thị trường Việt Nam bằng mức giá siêu rẻ. Hàng chợ cũng trong tình cảnh tương tự. Quần áo Trung Quốc chiếm tới 70% lượng hàng tư thương dự trữ cho dịp lễ Noel và Tết dương lịch 2007 và cả tết Nguyên đán tới. Mẫu mã, mặt hàng Trung Quốc bắt mắt, giá cả cạnh tranh. Hàng xuất khẩu dệt may cũng đang gặp sự cạnh tranh gay gắt của hàng Trung Quốc nên kim ngạch xuất khẩu tăng chậm so với tiềm năng. Rào cản thương mại Hoa Kỳ cũng là thách thức lớn. Năm 2007 hàng dệt may của Việt Nam vào thị trường Hoa Kỳ là 4,5 tỉ USD, nhưng sẽ còn cao hơn nếu không bị Hoa Kỳ đối xử thiếu công bằng bởi chương trình giám sát hàng nhập khẩu từ Việt Nam. Vấn đề lao động đình công cũng là thách thức lớn của các doanh nghiệp dệt may. Xuất khẩu gạo tuy đạt kế hoạch về số lượng và giá tăng cao nhưng bất cập vẫn còn lớn. Nguồn cung thiếu nên phải nhập lúa từ Cam-pu-chia hàng trăm nghìn tấn với giá cao (trên 3.100đ/ kg lúa mùa 2007) tại biên giới An Giang, Đồng Tháp về chế biến nên hiệu quả không cao. Và như vậy, liệu lợi nhuận từ xuất khẩu gạo của các doanh nghiệp có đem lại lợi ích tương ứng cho người nông dân trồng lúa vùng đồng bằng sông Cửu Long khi giá vật tư, phân bón lên cao và chi phí thu gom, vận chuyển, xay xát... qua nhiều khâu trung gian, giá cả chưa hợp lý. Cao su, cà phê tuy tăng giá xuất khẩu nhưng chủ yếu là xuất khẩu thô, chưa qua chế biến, chưa có thương hiệu đủ sức cạnh tranh.

Tuy nhiên những hạn chế và bất cập trên đây là khó tránh khỏi trong bối cảnh có nhiều khó khăn khách quan, nhất là thiên tai, dịch bệnh và sự biến động thất thường của thị trường thế giới, trong khi nền kinh tế Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi và bước đầu hội nhập. So với những thành tựu to lớn đã đạt được, những hạn chế và bất cập đó chỉ là thứ yếu, tạm thời, không cơ bản. Mặt khác, một số hạn chế cũng có yếu tố tích cực như nhập siêu chủ yếu là do nhập nguyên vật liệu, máy móc phục vụ sản xuất năm 2008, mua máy bay, nhập thiết bị nhà máy lọc dầu. Chỉ số giá tăng cao nhưng kinh tế vĩ mô ổn định, giá trị đồng tiền giữ vững, tỷ giá hối đoái không bị đảo lộn.

- Trong bối cảnh khó khăn nhiều hơn thuận lợi nhưng kinh tế cả nước năm 2007 vẫn tăng cao, xã hội ổn định, thu nhập và đời sống dân cư về cơ bản ổn định và được cải thiện. Theo Tổng cục Thống kê, thu nhập của người dân bình quân đầu người năm 2007 tăng 5,8% so năm 2006, sau khi đã trừ tốc độ tăng giá. Tổng sức mua xã hội năm 2007 vẫn tăng 22%. Đó là những tín hiệu vui, là tiền đề vật chất và động lực tinh thần để cả nước bước vào năm 2008 với niềm tin: đủ khả năng hoàn thành kế hoạch: Tốc độ tăng GDP cao hơn năm 2007.

4 - Triển vọng năm 2008

Kỳ họp thứ II Quốc hội khóa XII đã thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2008, trong đó có các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế: Tốc độ tăng GDP đạt từ 8,5% - 9%; tốc độ tăng giá tiêu dùng thấp hơn tốc độ tăng GDP; tỷ lệ tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 42% GDP; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 20 - 22%... Các mục tiêu đó tuy có cao hơn năm 2007 nhưng hoàn toàn có thể đạt được vì các lý do sau đây:

- Với kết quả tăng trưởng kinh tế và thu chi ngân sách như năm 2007, thế và lực của nền kinh tế Việt Nam khi bước vào năm 2008 đã tăng lên. Quy mô nền kinh tế đã đạt mức 1.144 tỉ đồng (giá thực tế) tương đương 71,3 tỉ USD.

- Thực ra, nếu không có thiên tai, dịch bệnh lớn gây thiệt hại nặng nề với giá trị ước tính gần bằng 1% GDP cả năm 2007 thì mục tiêu tăng trưởng 9% đã đạt được trong năm nay. Các chỉ tiêu khác cũng có xu hướng tương tự. Tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu cũng đã đạt 21% và tỷ lệ vốn đầu tư phát triển xã hội/GDP năm nay cũng lên tới 42,5%. Tuy nhiên gốc so sánh năm 2008 cao hơn năm 2007, nên muốn đạt được mục tiêu đề ra, mức độ phấn đấu của từng ngành, từng doanh nghiệp phải cao hơn.

- Nhiều công trình xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế đang được khẩn trương hoàn thiện để đưa vào phục vụ sản xuất, kinh doanh dịch vụ năm 2008. Ngay cả một bộ phận không nhỏ kim ngạch nhập khẩu tăng cao năm 2007 cũng là để thực hiện kế hoạch đầu năm 2008, như máy móc, thiết bị nhà máy lọc dầu, mua máy bay, nhập phôi thép, sắt thép, vải sợi.

- Nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2008 dồi dào do sự gia tăng vốn FDI đăng ký và bổ sung trong năm 2007. Cùng với vốn FDI, nguồn vốn ODA do các nhà tài trợ cho Việt Nam năm 2008 là 5,4 tỉ USD, đạt mức kỷ lục sẽ góp phần quan trọng vào quá trình thực hiện các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Vốn kiều hối 5,5 tỉ USD năm 2007 của người Việt Nam gửi về cùng với nguồn vốn của Nhà nước, của các doanh nghiệp và vốn dân cư trong nước sẽ là nguồn lực rất lớn cho đầu tư phát triển kinh tế.

- Những bài học kinh nghiệm về tổ chức, quản lý kinh tế trong năm 2007 sau 1 năm gia nhập WTO cũng rất bổ ích đối với Chính phủ và các bộ, ngành trung ương cũng như các địa phương và các doanh nghiệp trong điều hành, chỉ đạo phát triển sản xuất kinh doanh, dịch vụ theo hướng bền vững và hiệu quả. Năm 2008 là năm thứ 2 Việt Nam thực hiện các cam kết WTO nên thời cơ mở rộng thị trường xuất nhập khẩu và hợp tác bình đẳng với 150 nước thành viên chắc chắn được mở rộng. Đó là cơ hội để kinh tế Việt Nam tăng tốc và đạt các mục tiêu đề ra. □